



UBND TỈNH KON TUM
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019 CHO CÁC CHỦ RỪNG
LÀ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ YA TĂNG, HUYỆN SA THẦY**

(Kèm theo Thông báo số 160/TB-QBVPTR ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

TT	Tên chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích rừng được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá chi trả bình quân cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
TỔNG CỘNG I+II (54 hộ gia đình, cá nhân)			557,61	509,82	-	316.511.891	
I. Đã mở tài khoản ngân hàng (45 hộ gia đình, cá nhân)			453,53	416,15		258.357.726	
1	A Diêng (A Giêng)	Làng Điệp Lỗk	5,14	4,70	620.828	2.920.063	
2	A Mỹ	Làng Điệp Lỗk	14,16	13,45	620.828	8.351.373	
3	A Núi (Niu)	Làng Điệp Lỗk	19,02	18,07	620.828	11.217.734	
4	A Phôn	Làng Điệp Lỗk	7,32	6,95	620.828	4.317.235	
5	A Thuyền (A Thuyền)	Làng Điệp Lỗk	5,54	4,99	620.828	3.095.447	
6	A Vir (A Nuil)	Làng Điệp Lỗk	8,57	7,71	620.828	4.788.443	
7	Rơ Chăm Bơ	Làng Điệp Lỗk	5,61	5,33	620.828	3.308.701	
8	Rơ Chăm Blum (A Blum)	Làng Điệp Lỗk	18,37	16,53	620.828	10.264.143	
9	Rơ Chăm Gat	Làng Điệp Lỗk	5,75	5,18	620.828	3.212.783	
10	Rơ Lan Wót	Làng Điệp Lỗk	22,21	19,99	620.828	12.409.723	
11	Rơ Mạnh Klic (A Klik)	Làng Điệp Lỗk	7,54	6,79	620.828	4.212.936	
12	Y Dụ (Y Dô)	Làng Điệp Lỗk	5,09	4,58	620.828	2.844.011	
13	Y Gác (Y Kac)	Làng Điệp Lỗk	13,69	12,32	620.828	7.649.217	
14	Y Hoan	Làng Điệp Lỗk	14,19	12,77	620.828	7.928.590	
15	Y Nuí (Y Núi)	Làng Điệp Lỗk	1,49	1,34	620.828	832.530	
16	Y Phi	Làng Điệp Lỗk	15,23	13,71	620.828	8.509.684	
17	A Hil (chét) - A Nghị (con)	Làng Lút	8,35	7,52	620.828	4.665.520	
18	A Hlonh	Làng Lút	15,81	15,02	620.828	9.324.520	
19	A Lich	Làng Lút	8,62	7,76	620.828	4.816.381	
20	A Man	Làng Lút	5,77	5,19	620.828	3.223.958	
21	A Sáp	Làng Lút	20,00	19,00	620.828	11.795.725	
22	A Tuấn	Làng Lút	11,15	10,04	620.828	6.230.005	
23	Lê Lư	Làng Lút	20,77	19,73	620.828	12.249.860	

TT	Tên chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích rừng được chi trả DVMTR (ha)	Đơn giá chi trả bình quân cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8
24	Ngô Đình Do	Làng Lút	16,74	15,90	620.828	9.873.022	
25	Rơ Chăm Đêl (Rơ Chăm Đêl)	Làng Lút	6,99	6,29	620.828	3.905.627	
26	Y Lan	Làng Lút	7,05	6,35	620.828	3.939.151	
27	A Đon	Làng Tráp	10,25	9,74	620.828	6.045.309	
28	A Đin	Làng Tráp	12,59	11,33	620.828	7.034.598	
29	A Đep	Làng Tráp	9,60	8,64	620.828	5.363.951	
30	A Blenh	Làng Tráp	6,19	5,57	620.828	3.458.631	
31	A Bung	Làng Tráp	16,07	14,46	620.828	8.979.030	
32	A Hnel (A Nét)	Làng Tráp	0,99	0,89	620.828	553.157	
33	A Hunh	Làng Tráp	6,64	5,98	620.828	3.710.066	
34	A Hy (chết) - Rơ Chăm Uồn (con)	Làng Tráp	4,89	4,65	620.828	2.884.055	
35	A Lê (A Lé)	Làng Tráp	7,11	6,40	620.828	3.972.676	
36	A Nhoai	Làng Tráp	6,56	6,23	620.828	3.868.998	
37	A Nhúc (A Nhút)	Làng Tráp	15,64	14,86	620.828	9.224.257	
38	A Phen	Làng Tráp	3,42	3,08	620.828	1.910.907	
39	A Plil (A Phil)	Làng Tráp	1,59	1,43	620.828	888.404	
40	A Treo	Làng Tráp	13,51	12,16	620.828	7.548.643	
41	A Trung (A Trunh)	Làng Tráp	4,10	3,69	620.828	2.290.854	
42	A Who	Làng Tráp	1,15	1,09	620.828	678.254	
43	Y B lếch (Y Biech)	Làng Tráp	19,40	17,46	620.828	10.839.650	
44	Y Hyâu	Làng Tráp	1,43	1,29	620.828	799.005	
45	Y Phil	Làng Tráp	22,23	20,01	620.828	12.420.898	
II. Chưa mở tài khoản ngân hàng (09 hộ gia đình, cá nhân)			104,08	93,67		58.154.165	
1	A Phúc	Làng Điệp Lỗ	1,02	0,92	620.828	569.920	
2	A Lêr (A Ler)	Làng Điệp Lỗ	12,91	11,62	620.828	7.213.396	
3	Rơ Chăm KLót	Làng Điệp Lỗ	10,81	9,73	620.828	6.040.032	
4	Y Đeo (Y Đeoh)	Làng Lút	3,20	2,88	620.828	1.787.984	
5	Y Blil	Làng Tráp	14,01	12,61	620.828	7.828.016	
6	Y Byăk	Làng Tráp	18,88	16,99	620.828	10.549.103	
7	Y Kép	Làng Tráp	14,85	13,37	620.828	8.297.361	
8	A Khoe (A Khoa)	Làng Tráp	10,60	9,54	620.828	5.922.696	
9	A Lam	Làng Tráp	17,80	16,02	620.828	9.945.659	

BIỂU SỐ 02



**THỜI GIAN CHI TRẢ TIỀN DVMTR NĂM 2019 CHO CHỦ RỪNG LÀ HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ YA TĂNG, HUYỆN SA THẦY**

(Kèm theo Thông báo số 160 /TB-QBVPTR ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

TT	Thôn	Số lượng hộ gia đình, cá nhân	Thời gian chi trả tiền DVMTR năm 2019	Địa điểm
Tổng		54		
1	Làng Điệp Lốk	19	Từ 09 giờ 00 phút, ngày 13/5/2020	Trụ sở UBND xã Ya Tăng
2	Làng Lút	11	Từ 09 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020	Trụ sở UBND xã Ya Tăng
3	Làng Trấp	24	Từ 10 giờ 00 phút, ngày 13/5/2020	Trụ sở UBND xã Ya Tăng